TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 12-01-2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đặng Văn Đê.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm M, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lâm Thị Bích L, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 42 đường H, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Đoàn Anh P, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm M và đại diện theo ủy quyền bà Lâm Thị Bích L trình bày:

Ngày 16/01/2022, bà Nguyễn Thị Cẩm M cho ông Đoàn Anh P vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng hẹn đến ngày 16/4/2022 sẽ trả hết số tiền này, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng lời nói không cụ thể là bao nhiêu, khoảng một hay hai tháng ông P có đưa cho bà M số tiền lãi 1.000.000 đồng. Đến ngày 28/6/2022, ông P không trả tiền cho bà M mà viết thêm vào giấy vay tiền với nội dung: *"Tôi xin hứa tới ngày 10/8/2022 tôi sẽ hoàn trả lại số đủ cho chị Mỹ, nếu không đúng hẹn thì tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật"*.

Kể từ khi vay đến nay ông P trả được khoảng 10.000.000 đồng tiền lãi cho bà M. Bà M khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền nợ tổng cộng là 127.968.000đ, trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi 7.968.000 đồng (tạm tính từ ngày 16/01/2022 đến ngày 16/9/2022, với mức lãi suất 0.83%/tháng). Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà M đồng ý số tiền 10.000.000đ ông P đã trả tiền lãi, sẽ trừ vào số tiền gốc. Nay bà M khởi kiện yêu cầu ông P phải trả số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 16/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 0.83%/tháng).

- **Trong quá trình tố tụng bị đơn *ông Đoàn Anh P*** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì; Theo biên bản xác minh ngày 26/10/2022 của Công an xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Đoàn Anh P có hộ khẩu tại địa chỉ tổ 7, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng hiện nay không sinh sống tại địa chỉ trên, địa phương không biết địa chỉ hiện nay của ông P.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Cẩm M khởi kiện ông Đoàn Anh P về việc yêu cầu thanh toán số tiền vay nên xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị Cẩm M khởi kiện và cung cấp địa chỉ của ông P theo giấy mượn tiền đề ngày 16/01/2022 thể hiện ông Đoàn Anh P có địa chỉ tại tổ 7, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, việc bị đơn đang có nghĩa vụ đối với nguyên đơn nhưng thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định được coi là cố tình giấu địa chỉ và

Tòa án thụ lý vụ án và giải quyết theo thủ tục chung.

Bị đơn đăng ký hộ khẩu tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm M yêu cầu bị đơn ông Đoàn Anh P trả số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 16/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 0.83%/tháng.

[2.1] Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp..."*, có nghĩa là: bà Nguyễn Thị Cẩm M là nguyên đơn trong vụ án thì bà phải có nghĩa vụ chứng minh việc ông Đoàn Anh P có vay tiền của bà.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà M có cung cấp cho Tòa án một "*Giấy vay tiền*" đề ngày 16 tháng 01 năm 2022 thể hiện nội dung ông Đoàn Anh P có vay của bà M với số tiền 120.000.000đ, cam kết đến ngày 16/4/2022 ông P trả dứt nợ vay, phía dưới mục người vay tiền có chữ ký và chữ viết của ông Đoàn Anh P, nhưng đến nay ông P chưa trả số tiền gốc cho bà M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông Đoàn Anh P, nhưng ông P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Đây được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ của bà M cung cấp để giải quyết vụ án. Từ những phân tích nêu trên cho thấy ông Đoàn Anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, lời trình bày và tài liệu, chứng cứ mà phía bà M cung cấp cho Tòa án phù hợp và có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Đoàn Anh P có nghĩa vụ thanh toán cho bà M số tiền nợ vay gốc là 120.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Cẩm M xác định từ khi vay tiền đến nay ông P có trả cho bà M số tiền lãi 10.000.000đ. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà M đồng ý lấy số tiền lãi 10.000.000đ mà ông P đã trả trừ vào số nợ gốc, đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu của bà M đối với lãi suất chậm trả: Khi vay nợ giữa bà M và ông P không có thỏa thuận lãi suất, nay bà M yêu cầu ông P thanh toán tiền lãi suất từ ngày 16/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/01/2023 với mức lãi suất là 0.83%/tháng. Hội đồng xét xử, xét thấy: yêu cầu của bà M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể số tiền lãi suất được tính như sau: Số nợ gốc 110.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 11 tháng 26 ngày = 10.834.266 đồng.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đoàn Anh P có trách nhiệm thanh toán cho bà M số tiền 120.834.266 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 110.000.000đ; nợ lãi 10.834.266đ).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 120.834.266đ x 5% = 6.041.713đ. Bà Nguyễn Thị Cẩm M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 357, 463, 465, 466, 470, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm M về việc yêu cầu ông Đoàn Anh P trả số tiền 120.834.266đ (Một trăm hai mươi triệu, tám trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi sáu đồng); trong đó tiền nợ gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), nợ lãi 10.834.266đ (mười triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi sáu đồng).

Buộc ông Đoàn Anh P phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Cẩm M số tiền 120.834.266đ (Một trăm hai mươi triệu, tám trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi sáu đồng); trong đó tiền nợ gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), nợ lãi 10.834.266đ (mười triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đoàn Anh P phải chịu số tiền 6.041.713đ (sáu triệu, không trăm bốn mươi mốt ngàn, bảy trăm mười ba đồng).

Bà Nguyễn Thị Cẩm M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà M số tiền 3.199.000đ (ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn đồng) theo biên tạm ứng án phí số 0004835 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/01/2023), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- THA thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoài Nam